

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/10

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:
Kollidon® CL

Sử dụng: tá dược bào chế

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:
Sản phẩm có thể nổ bụi dưới các điều kiện nhất định.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: Chất

| 2-Pyrrolidinone, 1-ethenyl-, homopolymer
Số CAS: 9003-39-8

được liên kết chéo, Microgranule (MG)

Không có chứa các thành phần nguy hại.

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:
Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:
Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:
Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, bột, bột khô, cacbon dioxide

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:
Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:
hydrogen cyanide, các oxit cacbon, các oxit nitơ, những chất dạng hơi có hại
Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy. Bụi nổ nguy hại.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:
Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Thông tin bổ sung:

Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bản hóa chất theo các quy định chính thức.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh bụi. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8. Sử dụng quần áo bảo hộ lao động.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu dính bụi và xử lý.

Cho lượng lớn: Dọn sạch/ xúc sạch.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Tránh làm phát sinh bụi.

Thông tin bổ sung: Tránh sự hình thành và tích tụ bụi - nguy cơ nổ bụi. Bụi ở nồng độ đủ có thể dẫn đến hỗn hợp nổ trong không khí. Xử lý để giảm thiểu bụi và loại bỏ ngọn lửa hở và các nguồn gây cháy khác. Tránh phát tán bụi trong không khí (ví dụ như dùng khí nén để làm sạch bụi trên bề mặt...)

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Tránh bụi. Trang bị hệ thống thông thoáng hút nếu xuất hiện bụi hóa chất.

Phòng chống cháy nổ:

Tránh bụi. Sản phẩm có thể nổ bụi. Lưu ý biện pháp phòng ngừa mạch tĩnh điện. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Tránh tích tĩnh điện - các nguồn phát sinh tia lửa điện phải được giữ thông thoáng - nên có sẵn các bình chữa cháy.

Loại bụi nổ: Nổ bụi loại 1 (Kst - Giá trị từ 200 đến 300 bar m s-1)..

Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Đóng chặt và giữ khô ráo.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
 Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp nếu có bụi. Bộ lọc hạt có hiệu suất thấp đối với các hạt rắn (vd. EN 143 hay 149, Loại P1 hay FFP1)

Bảo vệ tay:

Đeo găng tay bảo vệ chống hóa chất.

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chấn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:

Phải chọn biện pháp bảo vệ toàn thân dựa trên mức độ hoạt tính và phơi nhiễm.

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc
 Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi nghỉ ngơi và vào cuối ca. Cất trữ riêng biệt áo quần làm việc.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:	bột
Màu sắc:	Màu trắng đến màu kem
Mùi:	gần như không mùi
Ngưỡng mùi:	không được xác định
Giá trị pH:	5 - 7 (1 %(m), 20 °C) (như là chất lơ lửng)
khoảng nóng chảy:	>= 130 °C Chất / sản phẩm phân hủy.
Điểm sôi:	không áp dụng
Điểm chớp cháy:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.
Tốc độ bay hơi:	Sản phẩm là chất rắn không bay hơi.
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không dễ cháy cao (VDI 2263, tờ 1, 1.1)
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Giới hạn nổ trên (UEL):	Không thích hợp đối với việc phân loại và dán nhãn đối với các chất rắn
Phân huỷ do nhiệt:	150 °C (DDK (DIN 51007))

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Khả năng tự gia nhiệt:	Sản phẩm có khả năng tự gia nhiệt, được phân loại theo qui định vận tải nhóm 4.2 Theo các kết quả thử nghiệm và phân loại, không áp dụng đối với các loại bao bì đóng gói nhỏ hơn 450 lít.	(UN Test N.4 (Những chất tự gia nhiệt))
Nguy cơ nổ:	Sản phẩm không có khả năng nổ, tuy nhiên bụi nổ có thể hình thành từ hỗn hợp bụi-khí.	
Những đặc tính làm tăng cháy:	không cháy lan	
Áp suất hơi:	bị chảy nhỏ giọt	
Tỷ trọng:	Không có thông tin nào về mật độ tuyệt đối. Thay vào đó, mật độ khối lượng lớn được xác định như một giá trị phù hợp hơn.	
Tỷ trọng thể tích/mật độ khối:	tương đương 330 kg/m ³	
Tỷ trọng hơi (không khí):	không liên quan	
Tính tan trong nước:	Không thể hạ tan	
Độ hoà tan (định tính) (các dung môi:	các dung môi hữu cơ	
	Không thể hạ tan	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	không được xác định	
Tính nhớt, động lực:	không áp dụng, sản phẩm là chất rắn.	

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:
Tránh bụi. Tránh tích tĩnh điện. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở.
Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Phân huỷ do nhiệt: 150 °C (DDK (DIN 51007))

Những chất cần tránh:
các chất kiềm mạnh

Sự ăn mòn kim loại: Không dự đoán ăn mòn kim loại.

Những phản ứng nguy hiểm:
Bụi nổ nguy hại.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:

Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD50chuột (miệng): > 2,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

Độc cấp tính khi hít phải

LC50 chuột (bằng cách hít phải): > 5.2 mg/l 4 h (OECD hướng dẫn 403)

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc khi hít phải.

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không gây kích ứng da. Không gây kích ứng mắt.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thô: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng: không gây kích ứng (Thí nghiệm Draize)

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:

Không có sẵn các dữ liệu.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Không có đột biến chất trong các cuộc nghiên cứu động vật có vú.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Các nghiên cứu lâu dài trên động vật không nhận thấy bất cứ tác nhân ung thư nào khi chất được cho vào thức ăn với liều lượng cao.

Độc đối với sinh sản

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Không có sẵn các dữ liệu.

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:
Không chỉ số nào về tác dụng gia tăng độc tính/ gây quái thai được nhìn nhận trong các nghiên cứu trên động vật.

Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Ghi chú: Không có sẵn các dữ liệu.

Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:
Không có sẵn các dữ liệu.

Nguy cơ khi hít vào

không áp dụng

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:
Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân hủy của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

Độc với loài cá:
LC50 (96 h) > 10,000 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tĩnh điện)

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:
EC20 (0.5 h) > 1,995 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp (Hướng dẫn OECD 209, hiếu khí)

Độc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:
Không có sẵn các dữ liệu.

Tính bền và tính biến chất

Thông tin bị đào thải:
< 10 % giảm DOC (15 d) (Hướng dẫn OECD 302 B) (hiếu khí, bùn hoạt tính, nước thải công nghiệp) Loại bỏ kém khỏi nước.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
 Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Dựa vào thuộc tính cấu trúc, polyme không có giá trị về mặt sinh học. Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Số UN hoặc số ID:	UN 3088
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (1-ETHENYL-2-PYRROLIDINONE, HOMOPOLYMER)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	4.2
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không
Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	Không được xếp loại là hoá chất nguy hiểm thuộc nhóm 4.2 trong các kiện hàng đến dung tích 450 lít.

Vận tải đường thủy

IMDG	
Số UN hoặc số ID:	UN 3088
Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (1-ETHENYL-2-PYRROLIDINONE, HOMOPOLYMER)
Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:	4.2
Nhóm đóng gói:	III
Mối nguy hiểm về môi trường:	không
Ô nhiễm hàng hải:	KHÔNG

Sea transport

IMDG	
UN number or ID number:	UN 3088
UN proper shipping name:	SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (1-ETHENYL-2-PYRROLIDINONE, HOMOPOLYMER)
Transport hazard class(es):	4.2
Packing group:	III
Environmental hazards:	no
Marine pollutant:	NO

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
 Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:	EmS: F-A; S-J Không được xếp loại là hoá chất nguy hiểm thuộc nhóm 4.2 trong các kiện hàng đến dung tích 450 lít.	Special precautions for user:	EmS: F-A; S-J Not dangerous goods of class 4.2 in packages up to 450 litres capacity.
-------------------------------------	--	-------------------------------	--

Vận tải hàng không

IATA/ICAO

Số UN hoặc số ID: UN 3088

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:

SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (1-ETHENYL-2-PYRROLIDINONE, HOMOPOLYMER)
4.2

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:

Nhóm đóng gói:
Mỗi nguy hiểm về môi trường:

III
Không cần đánh dấu là nguy hiểm cho môi trường

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng:

Không được xếp loại là hoá chất nguy hiểm thuộc nhóm 4.2 trong các kiện hàng đến dung tích 450 lít.

Air transport

IATA/ICAO

UN number or ID number:

UN 3088

UN proper shipping name:

SELF-HEATING SOLID, ORGANIC, N.O.S. (1-ETHENYL-2-PYRROLIDINONE, HOMOPOLYMER)
4.2

Transport hazard class(es):

Packing group:

III

Environmental hazards:

No Mark as dangerous for the environment is needed

Special precautions for user:

Not dangerous goods of class 4.2 in packages up to 450 litres capacity.

Vận tải biển số lượng lớn theo quy định của IMO

Không được vận chuyển đường biển số lượng lớn mà chưa dự kiến.

Maritime transport in bulk according to IMO instruments

Maritime transport in bulk is not intended.

15. Thông tin về pháp luật**Những quy định khác**

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất:
 Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 28.07.2025
Sản phẩm: **Kollidon® CL**

Phiên bản: 6.0

(30034964/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 12.10.2025

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ;
- Nghị định 34/2024/nđ-cp ngày 31/03/2024 quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa tải
- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;
- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

Những hàng trắng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.